

LÊ HÙNG YÊN*

BỘ MÁY VÀ LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở VÙNG TÂY NAM BỘ VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Tây Nam Bộ Việt Nam là vùng đất quy tụ nhiều tôn giáo, hiện có 12 tôn giáo trong số 14 tôn giáo của cả nước đã được Nhà nước công nhận với khoảng 5,9 triệu tín đồ, chiếm 33,8% dân số toàn vùng. Tổ chức và lực lượng làm công tác tôn giáo của hệ thống chính trị vùng Tây Nam Bộ đang biểu hiện nhiều bất cập, đặc biệt là trước yêu cầu đưa Luật Tin ngưỡng, Tôn giáo vào thực tiễn cuộc sống. Bài viết khảo sát thực trạng tổ chức và lực lượng làm công tác tôn giáo vùng Tây Nam Bộ và khuyến nghị một số giải pháp.

Từ khóa: Tôn giáo, bộ máy, công tác tôn giáo, Tây Nam Bộ.

1. Khái quát về tình hình tôn giáo các tỉnh Tây Nam Bộ

Vùng Tây Nam Bộ là một bộ phận của châu thổ sông Mê Kông, vị trí nằm liền kề với vùng Đông Nam Bộ, phía Bắc giáp Campuchia, phía Tây Nam là vịnh Thái Lan, phía Đông Nam là Biển Đông. Theo kết quả điều tra năm 2015 của Tổng cục Điều tra dân số, vùng Tây Nam Bộ có diện tích 40.576 km², dân số 17.594.400 người, mật độ 434 người/km².

Tây Nam Bộ là vùng đất quy tụ của nhiều tộc người khác nhau, trong đó dân số đông hơn cả và có nhiều đóng góp hơn cả cho sự phát triển của vùng này là 4 dân tộc: Khmer, người Chăm An Giang, người Hoa, và người Kinh. Đời sống tâm linh của cư dân vùng Tây Nam Bộ đa dạng, phong phú với nhiều tôn giáo, vì thế số lượng tín đồ của các tôn giáo vùng này khá đông, chiếm khoảng 33,78% dân số toàn khu

* Ban Tôn giáo Thành phố Cần Thơ.

Ngày nhận bài: 30/6/2017; Ngày biên tập: 29/9/2017; Ngày duyệt đăng: 10/10/2017.

vực. Hầu hết các tôn giáo ở Việt Nam đều có mặt tại vùng Tây Nam Bộ, điển hình như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Islam giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh Độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn, v.v...

Tính chuyên nghiệp trong đào tạo chức sắc ngày một thể hiện rõ: 100% chức sắc Công giáo và Tin Lành Việt Nam được đào tạo bài bản từ các Đại Chủng Viện, các Viện Thánh kinh Thần học, kết hợp nhiều khóa đào tạo kỹ năng trong và ngoài nước. Các tôn giáo còn lại cũng đặc biệt quan tâm đến khâu chọn lựa và đào tạo chức sắc, chức việc. Cùng với nhiều cơ sở đào tạo được thành lập, nâng cấp hoặc xây dựng mới, như: Học viện Phật giáo Nam tông Khmer, Trường Trung cấp Phật học, sẽ tiếp tục lập thêm Phân viện Thánh kinh Thần học, Trung tâm Mục vụ của Giáo phận Cần Thơ, Phân viện Phật học tại Cần Thơ, v.v...

Mối quan hệ của các tổ chức và cá nhân tôn giáo Cần Thơ với các tổ chức nước ngoài ngày càng đa dạng, yếu tố phức tạp trong quan hệ gia tăng. Các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề tôn giáo và dân tộc để chống phá chế độ, can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Nhiều hiện tượng tôn giáo mới tiếp tục tìm mọi cách thâm nhập và phát triển vào vùng Tây Nam Bộ, như: Thanh Hải Vô Thượng Sư, Vô Vi Pháp, Pháp Luân Công, Nhất Quán Đạo, Nhân điện, Ngọc phật Hồ Chí Minh, v.v...

Các tôn giáo vùng Tây Nam Bộ phát triển khá nhanh, năm 2005 chỉ có 5 tôn giáo lớn được công nhận, đến nay đã có 12 tôn giáo và 01 Pháp môn Cao Đài với 38 tổ chức tôn giáo, ngoài ra còn nhiều "hiện tượng tôn giáo mới" khác được cho phép hoạt động hoặc sinh hoạt "tôn giáo". Tính riêng trên địa bàn Tp. Cần Thơ hiện có 36 tổ chức tôn giáo đã được công nhận và chưa được công nhận đang hoạt động và sinh hoạt tôn giáo. Tín đồ tôn giáo phát triển nhanh, chỉ tính riêng đạo Tin Lành ở Tp. Cần Thơ, vào năm 2005 có 01 tổ chức được công nhận với khoảng 5.000 tín đồ, nay có 11 tổ chức được công nhận với khoảng 14.000 tín đồ.

Bảng 1: Một số số liệu thống kê tình hình tôn giáo ở Tây Nam Bộ

SỐ TT	ĐƠN VỊ	CƠ SỞ THỜ TỰ	CƠ SỞ TÍN NGƯỠNG ĐẢN GIÀN	CHỨC SẮC	CHỨC VIỆC	TÍN ĐÓ
01	Tp. Cần Thơ	356	70	550	1.446	440.510
02	Tỉnh Cà Mau	130	278	433	1.748	332.249
03	Tỉnh Bạc Liêu	172	chưa TK	790	1.381	355.763
04	Tỉnh Sóc Trăng	328	360	514	4.287	632.364
05	Tỉnh Hậu Giang	155	58	158	1.027	195.743
06	Tỉnh Trà Vinh	350	20	1.056	2.258	513.948
07	Tỉnh Vĩnh Long	314	chưa TK	524	803	311.229
08	Tỉnh Đồng Tháp	390	chưa TK	872	3.267	360.387
09	Tỉnh An Giang	529	chưa TK	480	3.520	1.551.000
10	Tỉnh Kiên Giang	375	400	1.991	3.887	492.184
11	Tỉnh Bến Tre	464	10	1.198	3.706	197.087
12	Tỉnh Tiền Giang	583	chưa TK	770	3.794	162.343
13	Tỉnh Long An	500	chưa TK	2.000	3.000	400.000
Tổng cộng		4.646	1.196	11.336	34.124	5.944.807

Nguồn: Thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, tháng 5 năm 2016.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay của vùng Tây Nam Bộ cơ bản được tổ chức như sau:

Cấp tỉnh: Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Cấp huyện: Phòng Nội vụ phụ trách quản lý nhà nước về tôn giáo. Tuy nhiên trong thực tế vẫn phải kiêm nhiệm một số công việc khác. Có thể nói cấp huyện là cấp gặp nhiều khó khăn nhất sau khi thực hiện đề án thay đổi bộ máy cán bộ, một số cán bộ nghỉ hoặc chuyển chuyên sang vị trí khác.

Cấp xã: Một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và một Ủy viên do Ủy ban nhân dân xã chỉ định kiêm nhiệm quản lý nhà nước về công tác tôn giáo.

Bảng 2: Tình hình tổ chức bộ máy và lực lượng quản lý Nhà nước về tôn giáo các cấp của 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

Ban Tôn giáo	Cấp Tỉnh/thành phố		Cấp quận/huyện		Cấp xã/phường	
	Mô hình tổ chức	Tổng số CCNV	Mô hình tổ chức	Tổng số CCNV	Chuyên trách	Kiểm nhiệm công tác TG
Tp. Cần Thơ	Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ	14/15	Phòng Nội vụ trực thuộc UBND quận, huyện	18 (9 Phó Trưởng Phòng Nội vụ, 9 Chuyên viên)	Không	170 (P Chủ tịch UBND 85 xã và 01 nhân viên)
Tỉnh An Giang	BTG trực thuộc SNV	14/14	PNV trực thuộc UBND huyện	22 (11P Trưởng PNV, 11 CV)	Không	156
Tỉnh Sóc Trăng	BTG trực thuộc SNV	07/07	PNV trực thuộc UBND huyện	22 (11 P. Trưởng PNV, 11 CV)	Không	109
Tỉnh Vĩnh Long	BTG trực thuộc SNV	09/10	PNV trực thuộc UBND huyện	19 (13 P. Trưởng PNV, 06 CV)	Không	109
Tỉnh Cà Mau	BTG trực thuộc SNV	11/12	PNV trực thuộc UBND huyện	18 (09 P. Trưởng PNV, 09 CV)	Không	105
Tỉnh Long An	BTG trực thuộc SNV	07/08	PNV trực thuộc UBND huyện	34 (10 P. Trưởng PNV, 14 CV)	Không	192
Tỉnh Hậu Giang	BTG trực thuộc SNV	10/11	PNV trực thuộc UBND huyện	15 (08 P. Trưởng PNV, 07 CV)	Không	74
Tỉnh Bến Tre	BTG trực thuộc SNV	10/11	PNV trực thuộc UBND huyện	21 (12 P. Trưởng PNV, 09 CV)	Không	164
Tỉnh Kiên Giang	BTG trực thuộc SNV	13/12	PNV trực thuộc UBND huyện	15 (05 P. Trưởng PNV, 10 CV)	Không	145
Tỉnh Trà Vinh	BTG trực thuộc SNV	12/12	PNV trực thuộc UBND huyện	18 (12 Trưởng, P. Trưởng PNV, 06 CV)	Không	106
Tỉnh Tiền Giang	BTG trực thuộc SNV	11/11	PNV trực thuộc UBND huyện	17 (11 Trưởng, P. Trưởng PNV, 06 CV)	Không	173
Tỉnh Bạc Liêu	BTG trực thuộc SNV	09/09	PNV trực thuộc UBND huyện	14	Không	98
Tỉnh Đồng Tháp	BTG trực thuộc SNV	08/08	PNV trực thuộc UBND huyện	22	Không	144
TỔNG	13/13	134/140		245	157	2163

Nguồn: Ban Tôn giáo Cần Thơ và Ban Tôn giáo 13 tỉnh, thành Tây Nam Bộ, tính đến tháng 4 năm 2017.

2. Mặt tích cực và nguyên nhân

Xác định tôn giáo là một nhu cầu xã hội và tinh thần của một bộ phận nhân dân và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa, công tác tôn giáo là một công tác nhạy cảm và làm tốt công việc này là một nhân tố quan trọng trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Tổ chức và lực lượng quản lý nhà nước về tôn giáo những năm qua đã được nhìn nhận và được quan tâm nên hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực nhạy cảm này cũng đã có nhiều kết quả nhất định.

Sau khi có chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới công tác tôn giáo, hàng loạt vấn đề đặt ra cho quản lý nhà nước, đặc biệt là giải quyết nhu cầu tôn giáo, vấn đề chống lợi dụng tôn giáo, giải quyết các vụ việc tôn độn và phát sinh liên quan tôn giáo từ sau ngày giải phóng Miền Nam. Bên cạnh đó, lực lượng làm công tác tôn

giáo vùng Tây Nam Bộ đã có nhiều cố gắng trong công tác tham mưu góp phần ổn định tình hình tôn giáo.

Nguyên nhân chính để có được kết quả nêu trên là từ quan điểm đổi mới về công tác tôn giáo của Đảng, sự phấn đấu vượt khó của cán bộ công chức và nhân viên làm công tác tôn giáo.

3. Mặt hạn chế và nguyên nhân

Tuy nhiên với xu thế phát triển về mọi mặt của tôn giáo vùng Tây Nam Bộ hiện nay thì tổ chức và lực lượng quản lý nhà nước về tôn giáo đang bộc lộ nhiều bất cập, đặc biệt là việc đáp ứng yêu cầu nhân lực thực hiện *Luật Tin ngưỡng, Tôn giáo* có hiệu lực vào ngày 01/01/2018.

Thứ nhất, trên thực tế, công tác tôn giáo nói chung và quản lý nhà nước về tôn giáo là công tác đặc thù, do đó tổ chức và lực lượng làm công tác này phải là đặc thù. Có thể thấy rõ tính chất đặc thù như sau:

Đặc thù nhiệm vụ chính trị: Công tác tôn giáo luôn là công tác phức tạp và rất nhạy cảm, nên công tác trong lĩnh vực này phải có nhân sinh quan chính trị nhạy cảm.

Đặc thù về cơ cấu tổ chức và tính chất công việc: Ban Tôn giáo cấp tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ, nhưng thực tế hoạt động độc lập gần như một cấp Sở. Hơn nữa hoạt động đặc thù này đòi hỏi Ban Tôn giáo phải thường xuyên đóng vai trò chủ công phối hợp trong hệ thống chính trị, điều hành các cuộc họp với thành phần là lãnh đạo các sở, ngành nên thật khó khăn cho một lãnh đạo cấp Chi cục thuộc Sở, điều hành và kết luận. Hoạt động tôn giáo và những vụ việc liên quan tôn giáo thường diễn ra ngoài giờ hành chính, ngoài ngày làm việc hành chính.

Đặc thù về khách thể quản lý: Với tín đồ, họ là công dân đặc thù, cần phải quan tâm đến họ trên hai phương diện: Công dân và tín đồ. Với tư cách công dân, họ có quyền và lợi ích hợp pháp như những công dân khác; về phương diện tín đồ, họ có niềm tin tôn giáo, có nghĩa vụ và quyền lợi với tổ chức giáo hội. Trên thực tế, ở mỗi tín đồ tôn giáo đều có sự thống nhất giữa hai phương diện trên, tất nhiên, do trình độ nhận thức và do hoàn cảnh sống, ở mỗi người sẽ khác nhau.

Đối với chức sắc tôn giáo, họ là tín đồ đặc thù, cũng có quyền lợi và trách nhiệm như tín đồ bình thường, nhưng với tư cách người hoạt động tôn giáo chuyên nghiệp, họ được đào tạo, được tấn phong, bổ nhiệm vào các chức vị trong tổ chức tôn giáo và có thẩm quyền nhất định về mặt tôn giáo trong tổ chức tôn giáo đó. Mặt khác, chức sắc tôn giáo trong phạm vi nội bộ lại đóng vai trò đại diện cho giáo chủ trên một số phương diện nhất định. Ba mặt này thống nhất trong một con người chức sắc tôn giáo, nhưng sự phát huy thế mạnh của tính thống nhất đó như thế nào lại tùy thuộc vào trình độ và uy tín của mỗi người cụ thể.

Đối với cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động tôn giáo, có thể được nhìn nhận trên bốn đặc điểm: hiện vật vật chất, ý nghĩa tôn nghiêm, nơi sinh hoạt cộng đồng và trụ sở. Với đặc điểm thứ nhất, nó được trân trọng vì đó là giá trị văn hóa vật thể (ngôi chùa, gác chuông cổ, v.v...); Với đặc điểm tôn nghiêm, đó là nơi hiện hữu của thần quyền, nơi biểu hiện đức tin tôn giáo, nơi diễn ra các nghi lễ tôn giáo, v.v...; Với đặc điểm là nơi sinh hoạt cộng đồng, đó là nơi diễn ra các lễ hội tín ngưỡng; Với đặc điểm là trụ sở, đó là nơi sinh hoạt của các Hội đoàn tôn giáo và tổ chức tôn giáo, v.v...

Đối với các sinh hoạt tôn giáo có thể được xem xét ở hai khía cạnh: Nội dung và Chủ thể. Nội dung của sinh hoạt tôn giáo bao gồm luật lệ và nghi lễ tôn giáo. Tùy từng loại hoạt động mà luật lệ và nghi lễ tôn giáo được thực hiện theo những điều đã được ghi trên văn bản thành văn hoặc được thực hiện theo truyền thống, tập tục. Về mặt chủ thể của sinh hoạt tôn giáo, có thể do chức sắc tôn giáo, có thể do chức việc, có thể do tập thể, có thể do cá nhân phụ trách.

Thứ hai, bất cập trong đào tạo và thu hút nhân lực: Vấn đề đào tạo, tại Cần Thơ, Học viện Chính trị Hồ Chí Minh đã đào tạo cho vùng Tây Nam Bộ 56 Thạc sỹ chuyên ngành Tôn giáo học. Tuy nhiên chỉ có 06 người làm công tác đúng chuyên ngành.

Nhu cầu tuyển dụng cán bộ làm công tác tôn giáo rất bức thiết, nhưng qua các nhiều đợt thi tuyển công chức do ngành Nội vụ tổ chức thì hầu như không nhận được hồ sơ đăng ký thi tuyển vào ngành quản lý Nhà

nước về tôn giáo. Không ít cán bộ hiện đang làm công tác tôn giáo thiếu quyết tâm đi theo ngành với nhiều lý do khác nhau.

Sự đặc thù, khó khăn, nhạy cảm của công tác tôn giáo đã ăn sâu vào nhận thức của nhiều người trong xã hội. Điều này thể hiện qua việc không một phụ huynh hoặc học sinh nào định hướng chọn con đường làm công tác tôn giáo trong tương lai. Mặt khác, nếu cho phép một sinh viên ra trường, thậm chí là cán bộ đảng viên tự do chọn ngành thì ngành quản lý Nhà nước về tôn giáo cũng không được mấy người tự nguyện.

Thứ ba, bất cập về trình độ năng lực của công chức: Đối với công chức quản lý nhà nước về tôn giáo cấp tỉnh, theo số liệu thống kê về chuyên ngành đào tạo Triết học và Tôn giáo học do 13 tỉnh cung cấp thì chỉ có 28 công chức, chiếm 24,3% trên tổng số công chức cấp tỉnh (115 công chức) đã đào tạo từ trình độ Cao đẳng trở lên.

Thời gian qua, để đáp ứng yêu cầu về trình độ năng lực trước mắt, nhiều *Lớp Bồi dưỡng kiến thức về tôn giáo, về công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo* đã được tổ chức ở nhiều cấp, tuy nhiên, vì nhiều lý do dẫn đến thiếu hiệu quả. Có thể thấy lý do rõ nhất là nhận thức của đa số học viên chưa mặn mà với công tác này. Số có tâm huyết thì nhận được những nội dung bồi dưỡng lặp đi lặp lại, chung chung, thiếu cơ sở thực tiễn.

Với trình độ đào tạo đại học và sau đại học của công chức quản lý nhà nước như vậy, thì chỉ riêng việc giải quyết nhu cầu sinh hoạt tôn giáo đối với khoảng 760 linh mục và giám mục Công giáo ở vùng Tây Nam Bộ cũng đã rất khó khăn.

4. Vấn đề đặt ra và khuyến nghị

Bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo vùng Tây Nam Bộ bộc lộ nhiều bất cập cả trong cơ cấu thành phần và số lượng. Nhiệm vụ chính trị của Ban Tôn giáo tương đương như một Sở nhưng được cơ cấu như một Phòng. Ở cấp huyện thì không có bộ phận chuyên môn mà được ghép trong Phòng Nội vụ và thực tế công chức được phân công công tác tôn giáo thì kiêm nhiệm nhiều công việc khác. Cấp xã không có người chuyên trách. Công chức đảm nhiệm công việc này hầu như chưa qua đào tạo chuyên môn. Tại cơ sở (cấp xã), nơi trực tiếp quản lý

các hoạt động tôn giáo nhưng chỉ có 01 đến 02 người kiêm nhiệm, mặt khác cán bộ làm công tác tôn giáo ở cơ sở thường xuyên thay đổi nên hầu như không am hiểu về tôn giáo và công tác tôn giáo, do đó hiệu quả quản lý không cao.

Lực lượng quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp quá mỏng và chưa vững về chuyên môn, thiếu tâm huyết, dẫn đến không thể chủ động trong việc nắm tình hình, đánh giá tình hình và tham mưu giải quyết. Thực tế cho thấy đa số các vụ việc có hậu quả rồi mới được phát hiện, tình trạng lơ là, buông lỏng quản lý, mất cảnh giác là không thể tránh khỏi.

Với thực tế trình độ chuyên môn của lực lượng quản lý nhà nước về tôn giáo như vậy, không thể tránh khỏi tình trạng hành chính hóa, luật pháp hóa, tạo thiếu sót gây phản cảm, bức xúc, đẩy sự việc từ đơn giản thành phức tạp, từ nhỏ ra to mà bỏ qua yêu cầu tiên quyết của công tác tôn giáo là vận động quần chúng. Do thiếu kiến thức cơ bản về tôn giáo nói chung nên việc giao tiếp với chức sắc tôn giáo của công chức, nhân viên nhà nước cũng gây phản cảm, ví dụ trong chuyện xưng hô, có người gọi “Linh mục” bằng “Cha”, “Su” bằng “Thầy”, gọi chức sắc Cao Đài bằng “Su”, nhằm lẫn linh mục là mục sư, và ngược lại; chủ động bắt tay “Ni” tạo cho người giao tiếp tình huống tiến thoái lưỡng nan, hoặc khi phát biểu thì “Kính thưa quý vị cao tăng và *cao Ni*”; tiếp chuyện với chức sắc thì bả vai, ôm cô tô ra thân thiết, v.v... Tác giả từng chứng kiến nhiều trường hợp công chức được phân công đấu tranh với các đối tượng hoạt động “Tà đạo” thì, ngay lúc đầu đã dùng cụm từ *Tà đạo* để phê bình, đồng thời đá kích, nói xấu “Giáo chủ” của “Tôn giáo” mà đối tượng làm việc đang tin theo, tạo ra phản cảm, thậm chí phản ứng mạnh ngay từ đầu câu chuyện, nói gì đến “vận động, giải thích”.

Tác giả Ngô Hữu Thảo, người có nhiều công trình nghiên cứu tâm huyết về công tác tôn giáo, trong bài viết *Công tác tôn giáo hiện nay - một số vấn đề đặt ra từ hệ thống chính trị ở nước ta* (<http://btgcp.gov.vn>), đã đưa ra nhận định: “Khi điều tra về nguyên nhân hạn chế hiệu quả công tác tôn giáo, có tới 73% ý kiến cho là do cán bộ làm công tác tôn giáo “trái chuyên môn, ít được đào tạo, bồi dưỡng”. Từ đó,

72,7% cán bộ được hỏi kiến nghị: cấp trên phải quan tâm hàng đầu cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo; Ở cấp cơ sở, cơ bản không có cán bộ chuyên trách công tác tôn giáo, cán bộ kiêm nhiệm không ổn định; họ thiếu thông tin, nhiều người chưa nắm vững nội dung các văn bản của Đảng và Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo. Do đó khi giải quyết các vụ việc, nhu cầu tôn giáo họ thường rơi vào các trạng thái cực tả, cực hữu hoặc vừa tả vừa hữu (60,7% cán bộ được hỏi cho là như vậy). Tình hình ấy lại càng không mấy sáng sủa đối với các Ban của Đảng và của các Đoàn thể chính trị - xã hội.

Với chủ trương, chính sách ngày một thông thoáng về tôn giáo, Đảng và Nhà nước Việt Nam đang nỗ lực hoàn thiện theo mục tiêu tôn trọng nhân phẩm và nhân quyền, tôn trọng sự bình đẳng giữa mọi thành phần và giai cấp xã hội. Ngày 8/11/2016, Quốc hội khóa XIV đã thông qua *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, thể chế hóa khá đầy đủ quyền tự do, tín ngưỡng tôn giáo của mọi người. Để thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đòi hỏi phải có bộ máy và lực lượng chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo tương xứng.

Vấn đề nhân quyền trong lĩnh vực tôn giáo luôn là vấn đề nhạy cảm, được cả thế giới quan tâm, các thế lực thù địch luôn lợi dụng triệt để nhằm chống phá Việt Nam. *Nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn hoạt động tôn giáo, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật, làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả chống lợi dụng tôn giáo* đòi hỏi lực lượng chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo phải được đào tạo chính quy, mang tầm chiến lược.

Hoạt động tôn giáo không thuần túy chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của tín đồ, chức sắc, nhà tu hành mà còn liên quan đến các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, không chỉ đơn thuần là việc cùng cố, phát triển cơ sở vật chất của tổ chức tôn giáo, mà còn liên quan đến những quy định của Nhà nước về đất đai, quy hoạch, xây dựng, in ấn, đối ngoại, xuất nhập cảnh, v.v...

Chúng tôi thống nhất cao với nhận định của nhà nghiên cứu Ngô Hữu Thảo: Vấn đề kinh phí, phương tiện phục vụ công tác tôn giáo nên có quy

định cụ thể hơn, theo hướng ưu tiên. Về việc này, một số văn bản của Đảng và Nhà nước cũng có đề cập, song trên thực tế vẫn khó thực hiện, đẩy các cơ quan làm công tác tôn giáo ở một số nơi rơi vào tình trạng “lực bất tòng tâm” khi giải quyết công việc cả về lý và tình. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tôn giáo ở các cấp là vấn đề có ý nghĩa then chốt và quyết định. Khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo ở một số địa phương trong cả nước, chúng tôi chưa thấy có nơi nào tự đánh giá là “mạnh và đủ” mà chỉ là “yếu và thiếu”.

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt *Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo giai đoạn 2017 - 2020*. Theo Đề án, đối tượng được đào tạo là công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, gồm: Ban Tôn giáo Chính phủ thuộc Bộ Nội vụ; Ban (Phòng) Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ. Đề án nhằm bồi dưỡng kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tôn giáo; kỹ năng, nghiệp vụ công tác tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; cập nhật, nâng cao kiến thức về tôn giáo hàng năm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; bồi dưỡng kỹ năng thực tế xử lý các vụ việc tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo. Đề án cho thấy sự quan tâm, nhìn nhận và đánh giá về tầm quan trọng của bộ máy và lực lượng chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình thực tế đặt ra. Chủ trương, chính sách đã có, Đề án đã có, vấn đề là khâu tổ chức thực hiện, đặc biệt là chương trình và giáo trình ra sao.

Chủ tịch Hồ chí Minh đã khẳng định: Cán bộ nào, phong trào ấy. Hiệu quả quản lý Nhà nước được quyết định bởi chính bộ máy và lực lượng chuyên trách quản lý Nhà nước về tôn giáo. Trước thực trạng bộ máy và lực lượng chuyên trách quản lý Nhà nước về tôn giáo hiện nay và xu hướng phát triển tôn giáo sắp tới, việc củng cố và chuyên môn hóa lực lượng này đòi hỏi phải vừa củng cố, đào tạo mang tính chiến lược lâu dài, vừa phải bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu thực tại. Muốn vậy cần sớm nghiên cứu, đưa vào thực hiện một số nội dung khuyến nghị sau:

Thứ nhất, đối với Ban Tôn giáo Chính phủ: Cần sớm phối hợp tham mưu củng cố tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo của cả hệ

thống chính trị; kiện toàn và nâng cao vị thế và năng lực tổ chức của bộ máy quản lý Nhà nước về tôn giáo, có chiến lược xây dựng đội ngũ công chức chuyên trách các cấp. Có chương trình phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng bộ máy. Thu hút nhân lực, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt những vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý Nhà nước về tôn giáo. Xây dựng vị trí việc làm, bổ sung chức danh và tiêu chuẩn công chức ngành quản lý Nhà nước về tôn giáo; quan tâm tới giá trị nghề nghiệp, động viên, khuyến khích công chức trở thành chuyên gia trong quản lý nhà nước về công tác tôn giáo.

Xây dựng và hoàn thiện bộ giáo trình trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, trong đó ưu tiên cho thực tiễn, hoàn thiện và triển khai phương pháp quản lý Nhà nước về tôn giáo.

Trình Thủ tướng có chủ trương chung thực hiện các kết luận của Ban Bí thư về chế độ đặc thù cho lực lượng làm công tác tôn giáo nói chung và cho lực lượng quản lý Nhà nước về tôn giáo nói riêng.

Thứ hai, đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trong thời gian chờ cải cách chính sách tiền lương, trước mắt, căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương, thực hiện chế độ kinh phí đặc thù, điều kiện làm việc như trụ sở, phương tiện đi lại và hoạt động, v.v...

Bổ trí bộ máy quản lý Nhà nước về tôn giáo trên cơ sở vị thế làm việc với chức sắc các tôn giáo, ngang tầm với đối tượng quản lý, có thể chủ công phối hợp với các sở, ban, ngành trong giải quyết và tham mưu giải quyết các vấn đề về tôn giáo.

Chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch củng cố lực lượng quản lý Nhà nước về tôn giáo, bố trí công chức đúng ngành đã đào tạo, trước mắt, phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh, thành chọn lựa các công chức có kinh nghiệm và đã được đào tạo chuyên ngành Triết học và Nhân học để điều chuyển đúng vị trí việc làm. Tăng cường bồi dưỡng công chức làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, về lý luận Mác - Lênin, về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo. Ưu tiên cho đào tạo chuyên sâu mang tính chiến lược, bồi dưỡng chuyên

sâu kiến thức về tôn giáo, nghiệp vụ công tác tôn giáo nói chung và quản lý Nhà nước về tôn giáo nói riêng.

Đối với cấp xã có từ 30% tín đồ tôn giáo trở lên, cần bố trí 01 công chức chuyên trách công tác tôn giáo, từng bước ổn định và đồng bộ về năng lực và trình độ của cán bộ, công chức quản lý Nhà nước về tôn giáo ở cơ sở. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Số liệu thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đến tháng 5/2016.
2. Nghị quyết 25/NQ-TW, ngày 12/3/2003 về Công tác tôn giáo.
3. Số liệu thống kê của Ban Tôn giáo tỉnh Cần Thơ, Ban Tôn giáo 13 tỉnh Tây Nam Bộ đến 26/4/2017.
4. Ngô Hữu Thảo, *Công tác tôn giáo hiện nay một số vấn đề đặt ra từ hệ thống chính trị ở nước ta*, trên <http://btgcp.gov.vn>.

Abstract

THE RELIGIOUS AFFAIRS IN THE SOUTH WEST OF VIETNAM AT PRESENT

The South West of Vietnam has gathered many religions; there are 12 religions among 14 religions have been recognized by the State, about 5.9 million followers accounted for 33.8% of the total population of the whole region. The religious affairs' forces of the political system of the South West region have been showed many inadequacies, especially the need of implementation the Law on Beliefs and Religion. This paper examines the current state of the apparatus and forces of the religious affairs in the South West in order to have appropriate solutions.

Keywords: Religion, religious affairs, apparatus, South West, Vietnam.